| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ HƯƠNG THỦY**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc** |

Bản án số: 32/2023/HS-ST.
Ngày: 08 - 5 - 2023.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Quý Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Cường.

2. Ông Mai Đại Trọng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Minh H; sinh ngày 04 tháng 03 năm 2002. Địa chỉ: Thôn 07, xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và con bà Lê Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến ngày 05/01/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Chị Ngô Thị P, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ 07, xã Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị Mỹ C, sinh năm 1991. Địa Chỉ: Tổ 07, phường Thủy L, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1999. Địa Chỉ: Tổ 08, phường Thủy P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-Hth, ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Minh H về hành vi phạm tội:

Khoảng 04 giờ ngày 22/11/2022, Nguyễn Văn Minh H phát hiện nhà chị Ngô Thị P, cạnh nhà H không đóng cửa, H liền nảy sinh ý định đột nhập nhà chị P để

trộm cắp tài sản. H lén lút đi vào nhà, phát hiện xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-438.42 (Honda, loại xe SH mode), của chị P đang để ở trong phòng khách, thấy không có chìa khoá xe nên H vào phòng ngủ của chị P để lục tìm, sau đó thì H thấy chìa khoá đang để trên bàn cạnh giường ngủ thì lấy ra mở được khoá xe rồi dắt ra ngoài đường. Tại đây, H mở cốp xe ra kiểm tra thì thấy có giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-438.42, nên liền điều khiển xe mô tô để đưa đi tiêu thụ.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, H đưa xe đến tiệm cầm đồ Tín D, do chị Lê Thị Mỹ C và anh Lê Ngọc D1 làm chủ để cầm cố. Tại đây, H gặp anh Trần Văn D2 là nhân viên của tiệm cầm đồ Tín D, thoả thuận cầm cố xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-438.42 với số tiền 40.000.000 đồng.

Sau khi cầm cố xe mô tô đã lấy trộm được nói trên, H lấy tiền đi chuộc xe mô tô biển kiểm soát: 75H1-575.09 (xe của H), số tiền còn lại H dùng để đánh bạc trên mạng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Nguyễn Văn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda loại xe SH mode, màu vàng đen, biển kiểm soát: 75G1-438.42;
- 01 chìa khoá xe smart key Honda màu đen;
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát: 75G1-438.42, số 75004587;
- 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô Honda SH mode biển kiểm soát: 75G1-438.42 của cửa hàng Tín D.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô, chìa khoá và giấy đăng ký cho bị hại, còn hợp đồng cầm cố xe, lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 98/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G-438.42, nhãn hiệu Sh Mode màu vàng đen, có giá trị: 55.800.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị P đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh H từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; Không xem xét về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, lợi dụng sự sơ hở của người khác. Khoảng 04 giờ ngày 22/11/2022, tại thôn 07, xã Thuỷ P, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Văn Minh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75G-438.42 của chị Ngô Thị P, trị giá là: 55.800.000 đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm ngàn đồng), tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là trên 50.000.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội, Do đó, phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi của mình gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo là thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo cũng đủ thời gian để giáo dục răn đe bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô Honda SH mode biển kiểm soát: 75G1-438.42 của cửa hàng Tín D là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Minh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, nhưng được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 23/11/2022 đến ngày 05/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 hợp đồng cầm cố xe mô tô Honda SH mode biển kiểm soát: 75G1-438.42 của cửa hàng Tín D.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Minh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQ ĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Quý Vân**